TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGÃ NĂM
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2021/HS-ST
Ngày: 30 - 9 - 2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đàm Thị Thanh Loan.

Ông Bùi Chí Tâm

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Thạch Thị Diễm Trinh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Thơ - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên **Nguyễn Minh G (M)**, sinh năm 1993, Quê quán: Khóm F, Phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng; Nơi đăng ký thường trú: Khóm F, Phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1961 (s) và bà Đoàn Thị Kim N, sinh năm 1957 (c); Anh, chị, em ruột: 02 người (bị cáo nhỏ nhất); Tiền án: Không; Tiền sự: 01 tiền sự, ngày 26/9/2020 bị Công an xã Mỹ Bình, thị xã Ngã Năm, Sóc Trăng xử phạt số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý, bị cáo đã nộp phạt xong. Bị khởi tố vào ngày 16/6/2021 và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/8/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

* Người bào chữa cho bị cáo G là Luật sư Nguyễn Văn N, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt).

Địa chỉ: Số B, đường T, phường X, quận N, thành phố Cần Thơ.

- *Bị hại:* Bà **Nguyễn Thị Kim P**, sinh năm: 1970 (có mặt)

Địa chỉ: Khóm F, Phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông **Huỳnh Thanh T,** sinh năm: 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm A, Phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

2. Ông **Trần Thanh K**, sinh năm 1966 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp M, xã L, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người làm chứng*:

1/ Ông **Nguyễn Văn N**, ính năm 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm F, Phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

2/ Ông **Nguyễn Chí B**, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm A, Phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

3/ Ông **Đỗ Hoàng K**, sinh năm 1997 (vắng mặt)

4/ Anh **Đỗ Hoàng K,** sinh năm 2003. (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Khóm V, Phường C, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ, ngày 21/5/2021 do cần tiền mua ma túy đá để sử dụng, nên bị cáo Nguyễn Minh G nảy sinh ý định lấy trộm điện thoại của bà Nguyễn Thị Kim P ở Khóm F, Phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. Lúc này, bị cáo đang ở nhà của Nguyễn Chí N, khóm V, Phường C, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng nên bị cáo kêu N chở về nhà lấy đồ. Do nhà bị cáo với nhà của bà P gần kế bên nhau, nên khi đến nhà bị cáo đi một mình qua nhà bà P, còn N đậu xe đứng ngoài lộ chờ. Bị cáo đi thẳng vào phòng ngủ và thấy cái điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A51 của bà P đang sạc để trên giường, quan sát thấy không có ai, bị cáo lấy điện thoại bỏ vô túi quần rồi đi ra leo lên xe cho N chở về nhà N. Sau đó, bị cáo nhờ Đỗ Hoàng K chở ra cửa hàng điện thoại "Xuân Y" ở Khóm A, Phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng để cầm điện thoại vừa trộm được với giá 2.000.000 đồng. Đến ngày 31/5/2021 bị cáo thỏa thuận bán điện thoại Samsung Galaxy A51 đang cầm tại cửa hàng "Xuân Y" cho ông Trần Thanh K với giá 3.000.000 đồng, ông K đưa cho bị cáo 1.000.000 đồng, bị cáo đưa giấy biên nhận cầm đồ cho ông K đến cửa hàng "Xuân Y" lấy điện thoại về sử dụng. Sau khi phát hiện bị cáo G lấy trộm điện thoại của mình nên bà Nguyễn Thị Kim P đến cơ quan Công an tố giác về hành vi của bị cáo.

Theo kết luận định giá tài sản số: 16/KL-HĐĐG ngày 15/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng kết luận: Chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A51, màu đen, loại 8GB/128GB bị mất trộm vào ngày 21/5/2021 giá trị là 3.260.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 24/CT-VKNN ngày 24/8/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm truy tố bị cáo Nguyễn Minh G về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm giữ quyền

công tố Nhà nước đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) chấp nhận cáo trạng truy tố đối với bị cáo. Đồng thời, đề nghị HĐXX xem xét và áp dụng các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Về tình tiết tăng nặng không có; Về tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội và tỏ ra biết ăn năn hối cải, tài sản mà bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trao trả lại cho bị hại nên gây thiệt hại không lớn. Ngoài ra, bị cáo có trình độ học vấn thấp, khả năng nhận thức về pháp luật còn hạn chế, bị hại bà Nguyễn Thị Kim P có đơn bãi nại không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Từ đó, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Về xử lý vật chứng: Không đặt ra xem xét. Về trách nhiệm dân sự: Không ai yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Đối với ông Huỳnh Thanh T, nhân viên tại cửa hàng "Xuân Y" là người cầm điện thoại cho bị cáo G và ông Trần Thanh K, có hành vi mua lại chiếc điện thoại Samsung Galaxy A51 của bị cáo. Quá trình điều tra đã xác định ông Huỳnh Thanh T, ông Trần Thanh K không biết chiếc điện thoại nêu trên do bị cáo trộm cắp mà có, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Ngã Năm không xem xét trách nhiệm hình sự đối với ông Huỳnh Thanh T và Trần Thanh K là có căn cứ.

Đối với Nguyễn Chí N qua làm việc bị cáo Nguyễn Minh G cho biết có nhờ N chở về nhà lấy đồ. Tuy nhiên khi về đến nhà bị cáo N chỉ đậu xe trước lộ đợi, bị cáo một mình đi trộm điện thoại, N không biết bị cáo đi về nhà bà P trộm điện thoại, bị cáo cũng không nói cho N biết đã lấy trộm. Qua xác minh hiện nay Nguyễn Chí N không có mặt tại địa phương, nên cơ quan Cảnh sát điều tra chưa triệu tập làm việc được, khi nào điều tra phát hiện sẽ tiếp tục xem xét xử lý sau.

Riêng đối với Đỗ Hoàng K có chở bị cáo G đến cửa hàng "Xuân Y" để cầm điện thoại, qua điều tra K không biết bị cáo đi cầm điện thoại và cũng không biết việc bị cáo trộm cắp điện thoại của người khác, nên không xem xét trách nhiệm hình sự đối với Đỗ Hoàng K.

* Tại bản luận cứ của người bào chữa Luật sư Nguyễn Văn N trình bày: Thống nhất với bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo về tội danh và khung hình phạt. Đồng thời, đề nghị HĐXX xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội và tỏ ra biết ăn năn hối cả, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, hoặc gây thiệt hại không lớn; bị cáo mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đồng thời, bị cáo có trình độ học vấn thấp nên khả năng nhận thức về pháp luật còn hạn chế, gia đình bị cáo cũng đang gặp khó khăn thuộc hộ cận nghèo, phía bị hại cũng đã xin không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không có tình tiết tăng nặng, vì vậy đề nghị HĐXX xem xét áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Từ đó đề nghị HĐXX xem xét tuyên phạt bị cáo từ mức 03 tháng đến 06 tháng tù giam. Về án phí: Do bị cáo là người thuộc hộ cận nghèo nên đề nghị miễn án phí theo điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội

về thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Cơ quan điều tra Công an thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng, Kiểm sát viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt người bào chữa cho bị cáo Luật sư Nguyễn Văn N; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Thanh T, ông Trần Thanh K; Những người làm chứng ông Nguyễn Văn N, ông Nguyễn Chí B, ông Đỗ Hoàng K, ông Đỗ Hoàng K. Xét thấy, người bào chữa có đơn xin xét xử vắng mặt và có gởi bản luận cứ cho HĐXX xem xét. Đối với việc vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng nêu trên. Trong quá trình điều tra những người này đều có lời khai đầy đủ và cũng không có yêu cầu gì nên việc vắng mặt của họ không làm cản trở đến việc xét xử bị cáo. Đồng thời, tại phiên tòa bị cáo đồng ý việc xét xử vắng mặt người bào chữa Căn cứ theo quy định tại Điều 291, Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt những người nêu trên.

[3] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Minh G thừa nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Vào khoảng 15 giờ, ngày 21/5/2021 tại Khóm F, Phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng bị cáo có hành vi lấy trộm điện thoại Samsung Galaxy A51 của bị hại. Tại kết luận định giá tài sản số16/KL-HĐĐG ngày 15/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng kết luận: Chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A51, màu đen, loại 8GB/128GB giá trị còn lại là 3.260.000 đồng. Lời thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo và các lời khai của những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra. Lời khai của bị cáo còn phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ. Do đó, Cáo trạng số 24/CT-VKNN ngày 24/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo về tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan cho bị cáo nên HĐXX chấp nhận.

[4] Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật; Bản thân bị cáo cũng hiểu rõ người nào cố ý chiếm đoạt tài sản của người khác sẽ bị pháp luật

trừng trị. Nhận thức như vậy nhưng với bản tính lười lao động mà chỉ muốn hưởng thụ tài sản của người khác nên bị cáo có hành vi lén lúc lấy tài sản của bị hại. Đồng thời, mục đích của bị cáo lấy tài sản của bị hại là để bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Do đó, đối với bị cáo cần phải có một hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo có như vậy mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật. Đồng thời, cũng là phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội, nhất là trong thời điểm hiện nay loại tội phạm này đang có chiều hướng gia tăng.

[5] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm cho bị cáo như: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cáo. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi và trao trả lại cho bị hại nên gây thiệt hại không lớn. Ngoài ra, bị cáo có trình độ học vấn thấp nên khả năng nhận thức về pháp luật còn hạn chế, bị hại có đơn bãi nại không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Kiểm sát viên và người bào chữa cho bị cáo đề nghị xem xét và áp dụng để giảm một phần hình phạt cho bị cáo là có căn cứ và phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Riêng đối với đề nghị của người bào chữa về việc áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt. Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo không phải là nhất thời, mục đích lấy trộm tài sản là để có tiền sử dụng ma túy. Đồng thời, bị cáo có một tiền sự về hành vi sử dụng ma túy. Do đó, đề nghị của của người bào chữa về việc áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự là chưa phù hợp với tính chất và hành vi của bị cáo nên HĐXX không chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại. Do đó về trách nhiệm dân sự HĐXX không đặt ra xem xét. Trường hợp sau này có yêu cầu sẽ giải quyết thành vụ án khác theo thủ tục tố tụng dân sự.

[7] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Ngã Năm đã xử lý xong nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[8] Đối với ông Huỳnh Thanh T người cầm điện thoại; ông Trần Thanh K có hành vi mua lại chiếc điện thoại và anh Đỗ Hoàng K người chở bị cáo đi cầm điện thoại. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định được những người này không có liên quan cũng như không biết được điện thoại là do bị cáo trộm mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Ngã Năm không xem xét trách nhiệm hình sự đối với ông Huỳnh Thanh T, ông Trần Thanh K và ông Đỗ Hoàng K là có căn cứ.

[9] Đối với Nguyễn Chí N, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai là nhờ N chở về nhà lấy đồ, việc bị cáo lấy trộm tài sản của bị hại chỉ một mình bị cáo thực hiện. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra thì Nguyễn Chí N không có mặt tại địa phương nên không thể tiến hành đối chất cũng như lấy lời khai N. Do đó, đề nghị cơ quan Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tiếp tục điều tra để xử lý theo quy định của pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu tiền án phí hình sự sơ

thẩm, tuy nhiên bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên được miễn theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm đ khoản 1 Điều 32; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh G (M) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh G (M) 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2/ *Về trách nhiệm dân sự*: Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3/ *Về xử lý vật chứng*: Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4/ *Về án phí*: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Minh G (M) được miễn không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

5/ *Quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Bị cáo, các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- CQĐT Công an thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- UBND phường 1, thị xã Ngã Năm;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Phước Toàn